TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 08/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dẫn và bà Hoàng Thị Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân và ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Tiến T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1974 tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm TL, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Sinh L và bà Triệu Thị M; vợ: Bàn Thị P; Con: 04 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/8/2022 bị Công an xã TT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2023, hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Lê Thúy Hằng, Trợ giúp viên pháp lý – T2 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị S – Chủ tịch UBND huyện Võ Nhai;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S – Phó Trưởng phòng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Võ Nhai (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Phúc T1, sinh năm 1992 (có mặt);

2. Anh Triệu Tiến H, sinh năm 1994 (vắng mặt);

3. Anh Triệu Văn T2, sinh năm 1996 (có mặt);

4. Bà Bàn Thị P, sinh năm 1974 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Xóm TL, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Triệu Hữu P1, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Xóm CB, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

6 Anh Phan Hữu Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 22/02/2023 Trạm kiểm lâm xã CĐ phối hợp với Công an xã NT, huyện VN và các lực lượng chức năng thực hiện tuần tra, kiểm tra rừng theo kế hoạch. Qua kiểm tra đã phát hiện có dấu hiệu của việc khai thác trái phép rừng tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 80 Bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã NT thuộc Xóm TL, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tại hiện trường Tổ công tác phát hiện có 21 cây gỗ có đường kính từ 10cm đến 75cm bị chặt hạ; số lâm sản còn nằm tại hiện trường gồm 25 thân cây, đoạn cây gỗ đã bị chặt hạ và 41 tấm gỗ xẻ. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ tang vật nêu trên. Ngày 25/02/2023 Trạm kiểm lâm xã CĐ chuyển hồ sơ, tài liệu đến Hạt kiểm lâm huyện Võ Nhai giải quyết.

Ngày 07/3/2023 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm kê lâm sản và thu giữ mẫu vật giám định, cụ thể: Hiện trường xảy ra vụ việc tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 80 Bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã NT thuộc Xóm TL, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tại hiện trường có 22 gốc cây bị chặt hạ có đường kính từ 10-75(cm); 25 thân cây, đoạn cây bị cưa xẻ và 41 tấm gỗ xẻ. Tổ công tác đã tiến hành kiểm đếm và lập bảng kê, lấy mẫu để giám định.

Đến ngày 29/8/2023 hồ sơ vụ việc đã được Hạt kiểm lâm huyện Võ Nhai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền. Qua xác minh ban đầu xác định Triệu Tiến T, sinh năm 1974 trú tại Xóm TL, xã NT, huyện VN là người đã thực hiện hành vi khai thác trái phép số gỗ nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 184/KLGĐTNR-LNNĐ ngày 10/8/2023 Viện nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp Nhiệt đới kết luận: Khu vực lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 80 Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã NT năm 2013, quy hoạch rừng phòng hộ đảm bảo tiêu chí rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 4, mục 1, chương II, Nghị định 156/2018/NĐ- CP. Tổng số gỗ bị khai thác 22 gốc cây trong đó 25 thân cây, 41 tấm gỗ xẻ (văn bản đính chính cáo trạng ghi "35 tấm gỗ xẻ") có tổng khối lượng là 44,49m³. Thuộc nhóm cây gỗ tạp thông thường (nhóm gỗ V, VI, VII, VIII).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Võ Nhai kết luận: Tổng giá trị các loại gỗ là 60.510.795 đồng.

Tại cơ quan điều tra Triệu Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng thời gian cuối tháng 12/2022 Triệu Tiến T có nhu cầu lấy gỗ sửa nhà và biết tại khu vực rừng của gia đình đang quản lý trong xóm Thượng Lương, xã NT có nhiều cây gỗ to nên T đã nảy sinh ý định khai thác gỗ tại khu vực rừng này. Sáng ngày 16/01/2023 T mang theo một cưa máy (cưa lốc) đi một mình vào rừng và trực tiếp cưa hạ được 21 cây gỗ đang mọc sinh trưởng bình thường, T cưa hạ số cây trên trong khoảng 02 ngày, sau khi cưa hạ được cây T chưa xẻ lấy gỗ ngay mà để cây ráo nước để khi xẻ lấy gỗ ít bị mọt hư hỏng. Khoảng 10 ngày sau thấy chuồng chăn nuôi gia súc của gia đình bị hỏng T đã nảy sinh ý định đi xẻ một cây gỗ trong số các cây đã cưa hạ được trước đó để lấy gỗ lắp ghép thay thế những T gỗ bị hỏng. Do không tự xẻ gỗ một mình được T đã nhờ con trai là Triệu Phúc T1 (tên thường gọi là Minh), sinh năm 1992 và anh Triệu Tiến H, sinh năm 1994 là người cùng xóm đi xẻ gỗ giúp thì T1, H đồng ý. Sáng ngày 29/01/2023 T và T1 mỗi người mang theo 01 cưa máy cùng H đi xẻ gỗ. Quá trình khai thác T, T1 trực tiếp dùng cưa xẻ gỗ, H giúp bắn mực, vần gỗ và đã xẻ được 01 cây gỗ Giẻ đỏ. Sau khi khai thác được cây gỗ Giẻ đỏ T1 đi về trước còn T, H tiếp tục khai thác được 05 cây gỗ khác gồm: 02 cây Giẻ đỏ, 02 cây Mò hoa dày 01 cây Nhãn rừng, số gỗ xẻ được T vẫn để tại rừng, chưa vận chuyển về nhà. Khoảng 10 ngày sau T tiếp tục nhờ T1 và các anh Triệu Văn T2, sinh năm 1996 nhà ở cùng xóm và Phan Hữu Đ, sinh năm 1993 nhà ở xóm Nà Giàm, xã NT là cháu họ đi xẻ gỗ giúp để lấy gỗ sửa nhà. T, T1 tiếp tục mang theo 02 cưa máy và trực tiếp xẻ gỗ, T2, Đ giúp bắn mực, vần gỗ và đã xẻ được 01 cây gỗ Thanh Thất, số gỗ xẻ được T vẫn để tại rừng, chưa vận chuyển về nhà.

Quá trình điều tra xác định tại buổi khai thác lần thứ nhất Triệu Tiến T, Triệu Phúc T1, Triệu Tiến H đã cùng nhau khai thác 01 cây gỗ Giẻ đỏ có khối lượng 0,32m³ (cây gỗ thứ tự số 2), ngoài ra T, H còn khai thác 05 cây gỗ gồm: 02 cây Giẻ đỏ, 02 cây Mò hoa dày, 01 cây Nhãn rừng có tổng khối lượng 4,43 m³ (cây gỗ thứ tự số 1, 3, 4, 6, 18); tại buổi khai thác lần thứ hai Triệu Tiến T, Triệu Phúc T1, Triệu Văn T2, Phan Hữu Đ đã cùng nhau khai thác 01 cây gỗ Thanh Thất có khối lượng 4,64m³ (cây gỗ thứ tự số 17).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các vật chứng thu giữ và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu:

- Ngày 23/02/2023 Triệu Tiến T giao nộp 01 cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW 353 màu đỏ cũ, đủ lam xích, đã qua sử dụng; Triệu Phúc T1 giao nộp 01 cưa xăng nhãn hiệu NEW WEST 688 màu cam cũ, đủ lam xích, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy niêm P1 ký hiệu B bên trong chứa 82 mẫu gỗ; Vật chứng hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, chờ xử lý.

- Đối với 22 gốc cây, 25 thân cây, khúc gỗ hình trụ tròn, 41 tấm gỗ xẻ (văn bản đính chính cáo trạng ghi "35 tấm gỗ xẻ") của 22 cây gỗ bị hạ đổ hiện đang ở hiện trường. Vật chứng đã được giao cho UBND xã NT quản lý tại hiện trường chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên chưa có thỏa thuận về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSVN ngày 15/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Triệu Tiến T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Tiến T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" đề nghị áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Tiến T từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác định 22 gốc cây tại hiện trường không đưa vào để xử lý vật chứng, số vật chứng còn lại đề nghị xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy ký hiệu B bên trong chứa 82 mẫu gỗ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cưa xăng đã qua sử dụng cũ nhãn hiệu CHAIN SAW màu đỏ có đủ lam xích của Triệu Tiến T; 25 thân cây, khúc gỗ hình trụ tròn, 35 tấm gỗ xẻ của 22 cây gỗ bị hạ đổ hiện đang ở hiện trường; Trả lại cho Triệu Phúc T1 01 cưa xăng đã qua sử dụng cũ nhãn hiệu NEW WEST 688 màu cam có đủ lam xích.

Về dân sự: Tuy nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý: Nhất trí với nội dung bản luận tội Viện kiểm sát. Bị cáo T đã phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo cho nguyên đơn dân sự; về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn.

Bị cáo không bổ sung gì, nhất trí với bản luận tội và nội dung bào chữa, về dân sự nhất trí tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng vợ bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:

1. Anh Triệu Phúc T1 (con trai bị cáo T) đề nghị xin được trả lại chiếc cưa xăng đã bị thu giữ;

2. Bà Bàn Thị P (vợ bị cáo): Tôi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Võ Nhai 10.000.000 đồng theo nguyện vọng của chồng tôi là bị cáo T để khắc phục hậu quả, nay tôi nhất trí nộp khoản tiền này cho bị cáo T để tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả;

3. Anh Triệu Hữu P1 (con rể bị cáo T): Tôi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai số tiền 3.000.000 đồng, nay xin được lấy lại vì mẹ tôi là bà P đã nộp khoản tiền 10.000.000 đồng cho bố tôi khắc phục hậu quả;

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là hợp pháp.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phát hiện một số thiếu sót vi phạm trong thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ của Cơ quan cảnh sát điều tra và đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2024/HSST-QĐ ngày 20/5/2024 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để điều tra bổ sung theo quy định. Ngày 23/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai có Công văn số 541/CV-VKS giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cũng đã nhận thấy có những thiếu sót cần khắc phục và đã đính chính, bổ sung các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung từ bút lục 261 đến bút lục 274 trong hồ sơ vụ án.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm P1 đồ vật, vật chứng bị tạm giữ, lời khai của người liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự, Công văn số 118/LNNĐ-KHTC ngày 16/5/2024 của Viện nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới về việc giải thích nội dung Kết luận giám định xác định lại khối lượng (thể tích gỗ). Đã có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian tháng 01 năm 2023 tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 80 Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã NT năm 2013 là rừng tự nhiên quy hoạch rừng phòng hộ thuộc Xóm TL, xã NT, huyện VN, Triệu Tiến T đã có hành vi khai thác trái phép lâm sản là 40,55m^3 gỗ loài thực vật thông thường. Trước, trong khi khai thác gỗ bị

cáo không chấp hành các quy định của Nhà nước về khai thác lâm sản tại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Tiến T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

"Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên 30 mét khối (m^3) trở lên gỗ loài thực vật thông thường ...;".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong nội dung Cáo trạng có một vài số liệu có sai sót về xác định vật chứng đã được đính chính và bản luận tội tại phiên toà đã có chỉnh sửa rút đi một phần vật chứng.

[4]. Xét tính chất, mức độ về hành vi của bị cáo, thấy rằng: Tháng 01 năm 2023, do cần gỗ để sửa nhà, mặc dù biết khai thác gỗ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Tiến T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là tài nguyên rừng thuộc sở hữu toàn dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự quản lý và bảo vệ rừng tại địa P, do đó cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị tạm giam đã tác động để gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T từ nhỏ không được đi H, lớn lên lao động sản xuất nông nghiệp cùng với gia đình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao), thuộc hộ nghèo, sống ở khu vực vùng cao có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc năm 2022.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Triệu Tiến T mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn

đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng..."*. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý như sau:

Đối với 01 hộp giấy ký hiệu B bên trong chứa 82 mẫu gỗ sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 cưa xăng đã qua sử dụng cũ nhãn hiệu CHAIN SAW màu đỏ có đủ lam xích thu giữ của Triệu Tiến T, đây là công cụ, P tiện bị cáo dùng để khai thác gỗ trái phép cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 cưa xăng đã qua sử dụng cũ nhãn hiệu NEW WEST 688 màu cam có đủ lam xích thu giữ của Triệu Phúc T1 cần trả lại cho chủ sở hữu; Đối với 22 gốc cây, tại phiên toà Viện kiểm sát xác định chỉ là hiện trường, không đưa vào danh sách vật chứng cần xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 25 thân cây, khúc gỗ hình trụ tròn, 35 tấm gỗ xẻ của 22 cây gỗ bị hạ đổ hiện đang ở hiện trường đã bản giao cho UBND xã NT quản lý, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo. Chuyển số tiền trên cho UBND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để chi phí khắc phục hậu quả trồng lại rừng.

[10]. Đối với Triệu Phúc T1, Triệu Tiến H, Triệu Văn T2, Phan Hữu Đ tham gia cắt, xẻ gỗ cùng với bị cáo T, khối lượng cây gỗ T, T1, H khai thác là 0,32m³, khối lượng cây gỗ T, H khai thác là 4,43m³, khối lượng cây gỗ T, T1, T2, Đ là 4,43m³. Do khối lượng gỗ tại các lần tham gia khai thác dưới 7m³ nên hành vi trên không cấu thành tội phạm.

Đối với cây gỗ Nhãn rừng (cây gỗ thứ tự số 5) khối lượng 0,79m³, quá trình điều tra xác định bị cáo T không khai thác nên không có căn cứ xem xét xử lý. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, căn cứ áp dụng pháp luật và mức hình phạt là phù hợp, cần được chấp nhận. Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở, tuy nhiên về đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

[12]. Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí; căn cứ Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tiến T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Tiến T 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (13/11/2023).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Tiến T 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Tiến T.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy ký hiệu B bên trong chứa 82 mẫu gỗ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cưa xăng đã qua sử dụng cũ nhãn hiệu CHAIN SAW màu đỏ có đủ lam xích của Triệu Tiến T;

- Trả cho Triệu Phúc T1 01 cưa xăng đã qua sử dụng cũ nhãn hiệu NEW WEST 688 màu cam có đủ lam xích.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 25/4/2024).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 25 thân cây, khúc gỗ hình trụ tròn, 35 tấm gỗ xẻ của 22 cây gỗ bị hạ đổ *(Số vật chứng này chưa được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự hiện đang được UBND xã NT quản lý tại hiện trường khai thác, có tình trạng, đặc điểm như Báo cáo số 65/BC-UB ngày 18/4/2024 của UBND xã NT về kết quả kiểm tra, thu hồi và bàn giao vật chứng vụ án).* Giao cho UBND xã NT, huyện VN tiếp tục quản lý, có trách nhiệm bảo quản số vật chứng trên cho đến khi thi hành án xong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện Võ Nhai số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*. Bà Bàn Thị P đã nộp thay cho bị cáo theo biên lai số 0002918 ngày 02/7/2024 của Chi cục THADS huyện Võ Nhai.

- Hoàn trả anh Triệu Hữu P1 số tiền tạm thu 3.000.000 đồng theo biên lai số 0002910 ngày 16/4/2024 của Chi cục THADS huyện Võ Nhai.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Tiến T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.ADS h.Võ Nhai;
- UBND huyệnVõ Nhai;
- UBND xã NT;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng